

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN CẤP NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ ÁN NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN). Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế TNCN số 109/2025/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026 và các nội dung về kinh doanh và tiền lương, tiền công có hiệu lực kể từ kỳ tính thuế năm 2026.

Tại Luật Thuế TNCN, Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết một số khoản, điều và nội dung của Luật, cụ thể: Khoản 4 Điều 2 về người nộp thuế; điểm c khoản 2, khoản 11 Điều 3 về thu nhập chịu thuế; khoản 22 Điều 4 về thu nhập miễn thuế; khoản 5, khoản 6 Điều 5 về các trường hợp miễn thuế, giảm thuế khác; Điều 6 về quản lý thuế đối với thuế TNCN; khoản 5 Điều 7 về thuế TNCN đối với thu nhập từ kinh doanh của cá nhân cư trú; khoản 2 Điều 8 về thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú; khoản 2, khoản 4 Điều 11 về giảm trừ đối với các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo và các khoản giảm trừ khác đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú; khoản 4 Điều 12 về thuế TNCN đối với đối với thu nhập từ đầu tư vốn của cá nhân cư trú; khoản 4 Điều 13 về thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân cư trú; khoản 3 Điều 14 về thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của cá nhân cư trú; khoản 4 Điều 18 về thuế TNCN đối với thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng của cá nhân cư trú; khoản 4 Điều 19 về thuế TNCN đối với thu nhập khác của cá nhân cư trú; khoản

3 Điều 23 về thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú; khoản 2 Điều 24 về thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của cá nhân không cư trú; khoản 3 Điều 27 về thuế TNCN đối với thu nhập khác của cá nhân không cư trú; khoản 5 Điều 28 về thời điểm xác định thu nhập tính thuế.

Việc xây dựng dự thảo Nghị định là nhằm cụ thể hóa các nội dung mà tại Luật Thuế TNCN đã giao Chính phủ quy định chi tiết. Qua đó, đảm bảo tính đồng bộ, đầy đủ của hệ thống pháp luật về thuế TNCN, góp phần thúc đẩy việc cải cách hệ thống chính sách thuế nói chung, chính sách thuế TNCN nói riêng theo đúng các mục tiêu, yêu cầu đề ra.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

2.1. Mục đích ban hành Nghị định

- Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về cải cách hệ thống chính sách thuế nói chung, chính sách thuế TNCN nói riêng; đảm bảo tính minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tính thống nhất, đồng bộ của pháp luật về thuế TNCN với quy định của pháp luật có liên quan.

- Thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, về phân cấp, phân quyền; xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, không tạo khoảng trống pháp lý trong quá trình thực hiện.

- Kịp thời ban hành nội dung quy định chi tiết để có hiệu lực cùng thời điểm hiệu lực của Luật, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, không tạo khoảng trống pháp lý.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định để khắc phục được các bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện thời gian qua.

2.2. Quan điểm xây dựng dự án Nghị định

- Việc xây dựng dự án Nghị định cần đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Thuế TNCN và các Luật có liên quan.

- Quy định chi tiết các khoản, điều và nội dung đã được giao tại Luật Thuế TNCN, các nội dung thuộc thẩm quyền Chính phủ theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) để khắc phục được khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

- Kế thừa và phát huy những quy định đã mang lại tác động tích cực đến KT-XH của Nghị định, Thông tư về thuế TNCN hiện hành.

- Đảm bảo mục tiêu hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp với xu hướng cải cách thuế của quốc tế.

2.3. Yêu cầu đánh giá

Việc đánh giá thủ tục hành chính căn cứ vào các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, cụ thể:

“2. Thủ tục hành chính quy định trong văn bản quy phạm pháp luật phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

a) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả của quy định về thủ tục hành chính;

b) Minh bạch, đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện;

c) Tiết kiệm thời gian và chi phí của cơ quan, tổ chức và cá nhân;

d) Bảo đảm quyền bình đẳng của các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính;

đ) Bảo đảm tính liên thông giữa các thủ tục hành chính liên quan, thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, minh bạch, hợp lý;

e) Bảo đảm quy định đầy đủ, cụ thể các bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính theo pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. Trường hợp không quy định đầy đủ, cụ thể các bộ phận cấu thành thì giao cơ quan có trách nhiệm quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan đó;

g) Không yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp các thành phần hồ sơ đã có trong Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do cơ quan nhà nước quản lý được chia sẻ, khai thác theo quy định của pháp luật.”

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

Việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế TNCN được kế thừa các quy định đang thực hiện ổn định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNCN hiện hành. Những nội dung mới của Luật Thuế TNCN đã được hướng dẫn cụ thể nhằm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về cải cách hệ thống chính sách thuế nói chung, chính sách thuế TNCN nói riêng; đảm bảo tính minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tính thống nhất, đồng bộ của pháp luật về thuế TNCN với quy định của pháp luật có liên quan, đảm bảo thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, về

phân cấp, phân quyền; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, không tạo khoảng trống pháp lý với việc vận hành và hoạt động của mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Dự thảo Nghị định gồm 70 điều đều là các quy định về chính sách thuế TNCN, không bổ sung các quy định mới có liên quan đến thủ tục hành chính áp dụng đối với tổ chức, cá nhân. Theo pháp luật về quản lý thuế thì người nộp thuế có trách nhiệm tự tính, tự kê khai, tự nộp, tự chịu trách nhiệm về số thuế phải nộp. Một số nội dung quy định về thành phần hồ sơ, yêu cầu về chứng từ (ví dụ như hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ) tại dự thảo Nghị định là để đảm bảo rõ ràng, minh bạch, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, các cơ quan, cá nhân có nghĩa vụ khai thay, nộp thay có cơ sở để áp dụng các chính sách về miễn, giảm thuế và cơ quan thuế khi thanh tra, kiểm tra xác định người nộp thuế đã kê khai đúng quy định của pháp luật hay chưa. Người nộp thuế có trách nhiệm lưu giữ các hồ sơ này theo quy định để phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán khi có yêu cầu. Do vậy, hồ sơ, thủ tục quy định tại Nghị định không phát sinh thủ tục hành chính. Việc kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế TNCN sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Liên quan đến việc phân quyền, phân cấp tại dự án Nghị định có quy định giao cho các Bộ quy định cụ thể hoặc hướng dẫn thực hiện một số nội dung để thực hiện chức năng quản lý nhà nước, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng Bộ, cụ thể:

Liên quan đến việc phân quyền, phân cấp tại dự án Nghị định có quy định giao cho các Bộ quy định cụ thể hoặc hướng dẫn thực hiện một số nội dung để thực hiện chức năng quản lý nhà nước, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng Bộ, cụ thể:

(1) Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính

a) Quy định chi tiết các điều, khoản được giao tại Nghị định và hướng dẫn thực hiện Nghị định này theo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo yêu cầu quản lý.

b) Một số nội dung cụ thể giao Bộ Tài chính tại dự thảo Nghị định như sau:

- Quy định hồ sơ xác định người phụ thuộc được giảm trừ gia cảnh.
- Quy định về thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán phái sinh (thống nhất với nội dung quy định về chứng khoán phái sinh của tổ chức, doanh nghiệp cũng đang quy định tại Thông tư về thuế TNDN).

(2) Giao Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Quy định về việc xác định nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm căn cứ thực hiện quy định miễn thuế TNCN tại khoản 17 Điều 4 Luật Thuế TNCN.

b) Quy định khái niệm, điều kiện cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao làm căn cứ thực hiện việc giảm thuế TNCN tại khoản 2 Điều 5 Luật Thuế TNCN.

c) Quy định khái niệm, điều kiện cá nhân là nhân lực công nghệ cao làm căn cứ thực hiện việc giảm thuế tại khoản 3 Điều 5 Luật Thuế TNCN.

(3) Giao Bộ trưởng Bộ Y tế

a) Quy định Danh mục bệnh hiểm nghèo làm căn cứ thực hiện việc giảm thuế cho người nộp thuế trong trường hợp bị bệnh hiểm nghèo tại khoản 1 Điều 5 Luật Thuế TNCN.

b) Chia sẻ dữ liệu về Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh sử dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với cơ quan thuế.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu trong dự thảo văn bản có quy định về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

- Tại dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định miễn thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của Luật Thuế TNCN số 109/2025/QH15.

Nội dung quy định cụ thể tại Điều 35 dự thảo Nghị định.

- Tại dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định miễn thuế đối với thu nhập từ quyền tác giả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khi kết quả nhiệm vụ được thương mại hóa theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật Thuế TNCN số 109/2025/QH15.

Nội dung quy định cụ thể tại Điều 36 dự thảo Nghị định.

- Tại dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định miễn thuế đối với thu nhập của nhà đầu tư cá nhân, chuyên gia từ dự án khởi nghiệp sáng tạo, sáng lập viên cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân góp vốn vào quỹ đầu tư mạo hiểm theo quy định của Luật Thuế TNCN số 109/2025/QH15

Nội dung này được quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định như sau:

+ Miễn thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn của nhà đầu tư cá nhân nhận được từ dự án khởi nghiệp sáng tạo, sáng lập viên doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân góp vốn vào quỹ đầu tư mạo hiểm.

+ Miễn thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo từ dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Việc xác định dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng

tạo, chuyên gia hỗ trợ, khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Ngoài ra, để ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Điều 70 dự thảo Nghị định cũng đã giao trách nhiệm cho Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện:

Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền để làm căn cứ thực hiện các chính sách về miễn thuế, giảm thuế cho khoa học công nghệ, công nghệ cao, cụ thể:

(i) Quy định xác định thể nào nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để làm căn cứ thực hiện miễn thuế TNCN tại khoản 17 Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân.

(ii) Quy định khái niệm, điều kiện cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao tại khoản 2 Điều 5 Luật Thuế TNCN.

(iii) Quy định khái niệm, điều kiện cá nhân là nhân lực công nghệ cao tại khoản 3 Điều 5 Luật Thuế TNCN.

4. Tính tương thích, sự phù hợp của dự thảo Nghị định với các cam kết quốc tế và việc đảm bảo bình đẳng giới, chính sách dân tộc tại dự thảo Nghị định

4.1. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Đến nay, Việt Nam đã ký 80 Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với các nước và vùng lãnh thổ. Trong số 80 Hiệp định đã ký, có 76 Hiệp định đã có hiệu lực, 04 Hiệp định chưa có hiệu lực. Theo quy định của Luật điều ước quốc tế thì Hiệp định thuế là một loại điều ước quốc tế. Hiệp định thuế chỉ phân chia quyền đánh thuế giữa hai quốc gia, không quy định về việc thực thi các quyền đánh thuế. Đồng thời, với mục đích tránh đánh thuế hai lần, Hiệp định thuế không tạo ra nghĩa vụ thuế mới. Qua rà soát về các Điều ước quốc tế cũng như cam kết quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia, các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp, tính tương thích với các điều ước quốc tế cũng như cam kết quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc tham gia, trong đó có các hiệp định thuế.

4.2. Về việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc

Chính sách thuế TNCN nêu tại dự thảo Nghị định được áp dụng thống nhất trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử, phù hợp với chủ trương định hướng của Đảng và Nhà nước về thúc đẩy bình đẳng giới, thực hiện chính sách dân tộc. Nội dung tại dự thảo Nghị định không quy định các vấn đề gây bất bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến chính sách dân tộc nên không ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách bình đẳng giới và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

5. Về việc bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh

Nội dung dự án Nghị định không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh của đất nước, mà còn góp phần khuyến khích phát triển sản xuất quốc phòng, an ninh và sản xuất sản phẩm động viên công nghiệp theo quy định của pháp luật về công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.

Trên đây là Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế TNCN./.